

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 122/NH-QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 22 tháng 10 năm 1983

QUYẾT ĐỊNH

CỦA NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC SỐ 122/NH-QĐ NGÀY 22-10-1983 BAN HÀNH THẺ LỆ TÍN DỤNG VÀ CẤP PHÁT
VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN THEO KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC.

TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 35-CP ngày 9-2-1981 của Hội đồng Chính phủ quy định nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Bộ trưởng và chức năng của Bộ trong một số lĩnh vực quản lý Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 163-CP ngày 16-6-1977 của Hội đồng Chính phủ quy định về cơ cấu tổ chức của Ngân hàng Nhà nước;

Căn cứ Quyết định số 259-CP ngày 24-6-1981 của Hội đồng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng đầu tư và xây dựng Việt Nam trực thuộc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;

Căn cứ Điều lệ quản lý xây dựng cơ bản ban hành theo Nghị định số 232-CP ngày 6-6-1981 của Hội đồng Chính phủ và thông tư liên Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước số 6-TT/LB ngày 14-7-1983 Quy định về việc cấp phát, cho vay và thanh toán trong đầu tư xây dựng cơ bản,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1 - Ban hành kèm theo quyết định này Thẻ lệ tín dụng và cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch Nhà nước.

Điều 2 - Bản thẻ lệ này có hiệu lực thi hành từ ngày 1 tháng 1 năm 1984, áp dụng đối với tất cả các công trình xây dựng cơ bản thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của Nhà nước, thay thế cho:

- Các quy định trước đây về cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản hướng dẫn thi hành Điều lệ cấp phát vốn kiến thiết cơ bản ban hành kèm theo Quyết định số 64-CP ngày 19-11-1960 của Hội đồng Chính phủ.

- Thẻ lệ cho vay vốn đầu tư xây dựng cơ bản thuộc khu vực kinh tế quốc doanh ban hành theo Quyết định số 17-NH/QĐ ngày 26-2-1977 của Tổng Giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam và các Thông tư hướng dẫn.

Điều 3 - Đồng chí Giám đốc Ngân hàng đầu tư và xây dựng Việt Nam chịu trách nhiệm hướng dẫn thi hành thẻ lệ này.

Điều 4 - Các đồng chí Chánh văn phòng, Giám đốc Ngân hàng chuyên nghiệp, Vụ trưởng Vụ Kinh tế kế hoạch, Vụ Kế toán và quản lý quỹ ngân sách Nhà nước, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh, thành phố, đặc khu, công trình trọng điểm trực thuộc Trung ương, Giám đốc chi nhánh Ngân hàng huyện, quận, thị xã trong phạm vi chức trách, chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện quyết định này.

THẺ LỆ TÍN DỤNG

VÀ CẤP PHÁT VỐN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN THEO
KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 122-NH/QĐ ngày 22-10-1983 của Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam)

I. NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1 - Thẻ lệ này quy định về tín dụng và cấp phát vốn đầu tư xây dựng cơ bản đối với công trình hoặc khoản đầu tư thuộc kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản tập trung của Nhà nước.

Điều 2 - Công trình đầu tư xây dựng cơ bản (hoặc khoản đầu tư) được cấp vốn (cho vay hoặc cấp phát) theo thẻ lệ này là công trình

- Thuộc kế hoạch xây dựng cơ bản tập trung của Nhà nước, xác định rõ tên, chỉ tiêu kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản được Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt hoặc do các Bộ, Tổng cục, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc trung ương bố trí công trình cụ thể trong phạm vi tổng mức kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản hàng năm được Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt cho từng Bộ, Tổng cục, tỉnh, thành phố, đặc khu.

- Có riêng bản luận chứng kinh tế kỹ thuật được duyệt.

- Có chủ đầu tư theo đúng quy định.

Điều 3 - Vốn đầu tư xây dựng cơ bản cho một công trình là toàn bộ chi phí để đạt được mục đích đầu tư, bao gồm các thành phần vốn xây lắp, thiết bị và chi phí kiến thiết cơ bản khác.

Tổng dự toán của công trình được duyệt xác định tổng số vốn đầu tư vào công trình.

Điều 4 - Nguyên tắc cho vay và cấp phát vốn (dưới đây gọi tắt là cấp vốn) để đầu tư xây dựng cơ bản là:

1. Có mục đích, có kế hoạch và có căn cứ kinh tế - kỹ thuật.
2. Bảo đảm hiệu quả kinh tế và lợi ích xã hội của vốn đầu tư xây dựng cơ bản.
3. Bảo đảm thời hạn hoàn trả vốn vay.
4. Được Ngân sách Nhà nước chuyển vốn, có kế hoạch vốn và các nhu cầu vốn phù hợp với tổng dự toán được duyệt.
5. Mọi nguồn vốn dành cho đầu tư xây dựng cơ bản theo kế hoạch Nhà nước của các cơ quan, các tổ chức sản xuất, kinh doanh, các tổ chức xã hội đều được tập trung vào Ngân hàng và quản lý theo chế độ của Nhà nước.
6. Cấp vốn đúng với sản phẩm xây dựng cơ bản hoàn thành, chất lượng công trình bảo đảm, đúng giá dự toán được duyệt và đã được thẩm tra.

Điều 5

1. Vốn đầu tư xây dựng cơ bản chỉ được cấp phát hoặc cho vay đầu tư khi có sản phẩm xây dựng cơ bản hoàn thành đúng với những quy định tại các điểm 8, 9 và 10 trong Thông tư số 6-TT/LB ngày 14-7-1983 của liên Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước quy định về việc cấp phát, cho vay và thanh toán trong đầu tư xây dựng cơ bản.
2. Trong quá trình thực hiện đầu tư xây dựng cơ bản:
 - a. Chủ đầu tư được vay vốn hoặc được cấp tạm ứng để tiến hành chuẩn bị đầu tư công trình theo những quy định trong Thễ lệ cho vay và cấp tạm ứng về chuẩn bị đầu tư của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
 - b. Chủ đầu tư hoặc tổ chức tổng nhận thầu xây dựng hay nhận thầu chính xây lắp được chủ đầu tư uỷ quyền, được vay vốn để mua sắm thiết bị chuẩn bị cho công trình xây dựng cơ bản theo những quy định trong thể lệ này.

c. Chủ đầu tư được vay vốn hoặc được cấp tạm ứng về các khoản thuộc về chi phí kiến thiết cơ bản khác chưa đủ điều kiện được cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản theo các quy định trong thể lệ này.

d. Các tổ chức thi công xây lắp quốc doanh hoặc công tư hợp doanh hoạt động theo chế độ hạch toán kinh tế độc lập được Ngân hàng cho vay vốn lưu động theo thể thức cho vay vốn lưu động của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 6

1. Mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản, cấp phát hoặc cho vay tối đa cho mỗi công trình không vượt tổng dự toán được duyệt.

2. Mức vốn cấp phát và cho vay tối đa hàng năm không được vượt quá chỉ tiêu kế hoạch vốn được Ngân hàng đầu tư và xây dựng Trung ương hoặc Ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh, thành phố, đặc khu thông báo theo từng loại vốn và đối với từng công trình.

Điều 7 - Vốn đầu tư xây dựng cơ bản được cấp cho chủ đầu tư của công trình. Chủ đầu tư là người có tư cách pháp nhân đầy đủ. Khi thay đổi người chủ đầu tư thì người mới thay thế chịu trách nhiệm thừa kế về toàn bộ công việc đầu tư và trong quan hệ tiền vốn với Ngân hàng.

Điều 8 - Việc kế hoạch hoá vốn để cấp phát và cho vay theo đúng các quy định trong chế độ kế hoạch hoá vốn của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

Điều 9 - Lãi suất cho vay của từng loại vay theo biểu lãi suất hiện hành do Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định.

Điều 10

1. Ngân hàng trực tiếp cấp phát, cho vay, thanh toán, thu nợ, thu lãi về mua sắm thiết bị chuẩn bị, về các khoản chi phí kiến thiết cơ bản khác, kiểm tra và quản lý công trình là chi nhánh Ngân hàng đầu tư và xây dựng cơ sở nơi có địa điểm xây dựng công trình.

Đối với các khoản đầu tư không gắn với việc xây dựng, lắp đặt công trình thì chi nhánh Ngân hàng đầu tư và xây dựng cơ sở nơi chủ đầu tư đóng trụ sở thực hiện nhiệm vụ cấp vốn đầu tư xây dựng cơ bản.

2. Chi nhánh Ngân hàng cơ sở, nơi xí nghiệp mở tài khoản tiền gửi về hoạt động sản xuất - kinh doanh có nhiệm vụ thu nợ về tín dụng đầu tư xây dựng cơ bản đã cấp cho công trình, sau

khi công trình, hạng mục công trình hoàn thành được nghiệm thu, bàn giao đưa vào sản xuất sử dụng.

II. NGUỒN VỐN ĐỂ CẤP PHÁT VÀ CHO VAY

Điều 11

1. Nguồn vốn để cấp phát và cho vay đầu tư xây dựng cơ bản theo đúng các quy định tại điểm 2 Quyết định số 172-HĐBT ngày 9-10-1982 của Hội đồng Bộ trưởng và tại điểm 1 trong Thông tư liên Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước số 6-TT/LB ngày 14-7-1983.

2. Vốn ngân sách Trung ương chuyển sang Ngân hàng để cấp phát và cho vay đầu tư được quản lý tập trung tại Ngân hàng đầu tư và xây dựng Trung ương.

Vốn ngân sách địa phương chuyển sang Ngân hàng để cấp phát và cho vay đầu tư được quản lý tập trung tại chi nhánh Ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh; thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương.

3. Vốn tự có của các xí nghiệp, tổ chức kinh tế, đoàn thể xã hội dành để đầu tư xây dựng cơ bản phải gửi vào Ngân hàng đầu tư và xây dựng.

Tiền gửi vốn tự có của từng chủ đầu tư được quản lý tại chi nhánh Ngân hàng đầu tư và xây dựng cơ sở. Tài khoản tiền gửi vốn tự có này được mở riêng cho từng chủ đầu tư.

Vốn tự có tập trung của từng Bộ, Tổng cục hoặc Sở được gửi và quản lý tập trung tại Ngân hàng đầu tư và xây dựng trung ương (nếu là đơn vị trung ương) hoặc tại chi nhánh Ngân hàng đầu tư và xây dựng tỉnh, thành phố (nếu là đơn vị địa phương).

4. Các loại vốn khác để đầu tư xây dựng cơ bản theo quy định tại Thông tư liên Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước số 6-TT/LB ngày 14-7-1983 đều là nguồn vốn để cấp phát cho công trình hoặc được trừ vào tổng số vốn phải cấp phát cho công trình và được quản lý theo chế độ của Nhà nước.

Điều 12 - Nguồn vốn để cho vay về mua sắm thiết bị chuẩn bị và để cho vay hoặc cấp tạm ứng về các khoản chi phí kiến thiết cơ bản khác của công trình được thực hiện theo quy định trong Thông tư liên Bộ Tài chính - Ngân hàng Nhà nước số 6-TT/LB ngày 14-7-1983.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN